

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; được sửa đổi và bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi và bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Masan MEATLife (“**Điều lệ**”); và
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/BBH-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2025.
- Điều 2.** Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025.
- Điều 3.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.
- Điều 4.** Thông qua kế hoạch kinh doanh (hợp nhất) năm 2026 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: tỷ VND

| Nội dung | Kế hoạch năm 2026 |
|---|--------------------------|
| Doanh thu thuần (Net revenue) | 10.100 – 10.500 |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT - Pre MI) | 150 - 300 |

- Điều 5.** Thông qua phương án chia cổ tức năm 2025 của Công ty:

- Mức chia cổ tức năm 2025: 0%.

- Điều 6.** Thông qua việc chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán với một trong các công ty đó:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;

- Công ty TNHH PwC (Việt Nam); và
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 7. Thông qua thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2026 là: 0 VNĐ và kế hoạch ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, bao gồm cả các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có) trong năm 2026 là: không quá 1 tỷ VNĐ.

Điều 8. Thông qua phương án phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như sau:

1. Phương án phát hành:

- Mục đích phát hành: phát hành cổ phiếu cho nhân viên của Công ty và các công ty con trong Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công ty, các công ty con trong năm qua, tạo động lực để người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và gắn bó lâu dài với Công ty và các công ty con.
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh thông qua việc bổ sung vốn lưu động và/hoặc trả nợ ngắn và dài hạn của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi trả tiền nhà cung cấp, trả nợ vay ngắn và dài hạn, trả gốc và lãi trái phiếu.
- Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Thời điểm phát hành dự kiến: trong năm 2026 hoặc 4 tháng đầu năm 2027. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm phát hành cụ thể.
- Phương thức phát hành: phát hành cổ phần mới trực tiếp cho người lao động.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 5.104.752 cổ phần (tương đương tối đa 1,5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành).
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Đối tượng phát hành: là nhân viên của Công ty và các công ty con có thành tích nổi bật, đóng góp đặc biệt vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, các Công ty con, đem lại giá trị tăng trưởng về mặt dài hạn cho Công ty và các Công ty con.
- Tiêu chuẩn người lao động được tham gia Chương trình lựa chọn cho người lao động:
 - ✓ Số lượng cổ phiếu Chương trình ESOP được phân phối cho từng người lao động dựa trên các tiêu chuẩn sau:
 - Tiêu chuẩn 1: Kết quả đóng góp cho sự phát triển của Công ty và các công ty con;
 - Tiêu chuẩn 2: Trách nhiệm được giao và khối lượng công việc phụ trách;
 - Tiêu chuẩn 3: Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban và cá nhân;
 - Tiêu chuẩn 4: Chức vụ;

- Tiêu chuẩn 5: Mức lương; và
 - Tiêu chuẩn 6: Ngạch bậc.
- ✓ Nguyên tắc xác định số cổ phần phân phối cho từng người lao động và tiêu chí đánh giá theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này.
 - ✓ Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị căn cứ theo phương án ESOP đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định Quy chế Chương trình ESOP và danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP .
- Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: trong trường hợp người lao động không thực hiện quyền mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần được quyền mua, giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phát hành số cổ phần chưa được mua này cho người lao động khác trong danh sách ban đầu với cùng mức giá phát hành và/hoặc ghi nhận số lượng mua thực tế và kết thúc đợt phát hành.
 - Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành thêm.
 3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
 4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
 5. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:
 - quyết định thời gian thực hiện cụ thể;
 - ban hành Quy chế phát hành cổ phần theo Chương trình ESOP căn cứ trên các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - quyết định tổng số lượng cổ phần phát hành theo Chương trình ESOP và số lượng cổ phần phát hành mới phù hợp theo phương án phát hành và quy định của pháp luật;
 - quyết định danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP; số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng theo nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng người lao động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - quyết định phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để đảm bảo việc phát hành cổ phần này đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
 - quyết định phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết;
 - thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo phát hành cổ phiếu mới cho người lao động, báo cáo kết quả với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phần mới phát hành tại Sở Tài chính, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phần thực tế phát hành mới tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký

giao dịch bổ sung số cổ phần thực tế phát hành mới tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- quyết định cụ thể việc sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu mới theo Chương trình ESOP;
- bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
- quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Điều 9. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty như sau:

1. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty phát hành trong năm 2026 và cho đến trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2027 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành.
2. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc đăng ký niêm yết các trái phiếu này.

Điều 10. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031: 04 thành viên.

Điều 11. Thông qua việc các cá nhân có tên sau đây trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031.

| STT | Họ và tên |
|-----|------------------|
| 1 | Danny Le |
| 2 | Huỳnh Việt Thăng |
| 3 | Nguyễn Anh Thi |
| 4 | Trần Phương Bắc |

Điều 12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 13. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký

**T.M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



DANNY LE

**PHỤ LỤC 01:
NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH SỐ CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI
CHO TỪNG NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Việc phân phối cổ phiếu Chương trình ESOP được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

Nguyên tắc 1: Phân phối cổ phiếu theo 04 nhóm người lao động, bao gồm:

- Nhóm 1: Nhóm người lao động mang lại giá trị cho cổ đông bao gồm hiệu quả kinh doanh, các sáng kiến mang tính chiến lược và huy động vốn cho Công ty, các Công ty con.
- Nhóm 2: Nhóm người lao động có các sáng kiến phát triển kinh doanh bao gồm xây dựng quan hệ đối tác dài hạn với các nhà đầu tư, phân bổ vốn hiệu quả, quản trị rủi ro chặt chẽ, đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh chiến lược và thúc đẩy tài năng; đưa ra các phát kiến phát triển sản phẩm mới và mang lại những hiệu quả tích cực; các phát kiến, sáng kiến công nghệ, giúp cải tiến sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Nhóm 3: Nhóm người lao động kiêm nhiệm thêm vị trí công tác khác trong cùng một công ty trong Tập đoàn hoặc tại từ hai công ty trở lên trong Tập đoàn.
- Nhóm 4: Nhóm người lao động có tham gia vào từng dự án cụ thể trong năm trước đó.

Nguyên tắc 2: Trong mỗi nhóm người lao động được phân loại theo nguyên tắc 1 nêu trên, số cổ phiếu phân bổ cho từng người lao động được xác định theo các tiêu chí như sau:

- Nhóm 1: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 1 được tính dựa trên 5 tiêu chí:

- Hệ số Kết quả kinh doanh của Công ty (Tiêu chuẩn 1):

| Kết quả kinh doanh của công ty | Hệ số kết quả kinh doanh của công ty (a) |
|---|--|
| Không đạt Kế hoạch kinh doanh | Tối đa 0,65 |
| Đạt Kế hoạch kinh doanh ở mức thấp | 0,65 - 0,8 |
| Nằm trong khung Kế hoạch kinh doanh ở mức thấp và mức cao | 0,8 - 0,9 |
| Đạt hoặc vượt Kế hoạch kinh doanh ở mức cao | 0,9 - 1,0 |

- Hệ số kết quả hoàn thành công việc của phòng ban (Tiêu chuẩn 3):

| Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban | Hệ số kết quả hoàn thành công việc của phòng ban (b) |
|--|--|
| Không đạt kế hoạch kinh doanh | Tối đa 0,6 |
| Đạt kế hoạch kinh doanh | 0,6 - 0,8 |
| Vượt kế hoạch kinh doanh | 0,8 - 1,0 |

- Hệ số cấp bậc, bao gồm chức vụ, mức lương và ngạch bậc (Tiêu chuẩn 4,5,6):

| Cấp bậc | Điểm cấp bậc | Hệ số cấp bậc (1 điểm = hệ số 0.001) (c) |
|----------------------------|--------------|--|
| Cấp bậc nhân viên (rank 5) | 1-7 | 0,001 - 0,007 |

| | | |
|---|-----------|--------------|
| Cấp bậc chuyên viên (rank 4) | 8-20 | 0,008 - 0,02 |
| Cấp bậc Trưởng nhóm, trưởng phòng (rank 3) | 30 - 60 | 0,03 - 0,06 |
| Cấp bậc quản lý, giám đốc chuyên môn (rank 2) | 80 - 100 | 0,08 - 0,1 |
| Cấp bậc ban giám đốc, điều hành (rank 1) | 110 - 200 | 0,11 - 0,2 |

- Hệ số công việc (Tiêu chuẩn 2, 3): là hệ số thể hiện tính chất công việc (trách nhiệm được giao và khối lượng công việc phụ trách), kết quả đóng góp của cá nhân cho sự phát triển của Công ty và các công ty con, tầm quan trọng của từng người lao động vào kết quả và hiệu quả hoàn thành công việc của phòng ban và kết quả kinh doanh của Tập đoàn trong năm 2025.

| Tính chất công việc, mức độ đóng góp, tầm quan trọng | Hệ số công việc (d) |
|--|---------------------|
| Ít quan trọng | 0,1 - 0,45 |
| Quan trọng | 0,45 - 0,9 |
| Rất quan trọng | >0,9 |

- Hệ số kết quả hoàn thành công việc của cá nhân (Tiêu chuẩn 3):

Lưu ý: Những người lao động làm việc dưới 6 tháng thì hệ số KPI sẽ được chia 2.

| Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân | Hệ số Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân (e) |
|--|--|
| Không đạt KPI | 0,11 - 0,49 |
| Đạt kế hoạch KPI | 0,49 - 0,70 |
| Vượt kế hoạch KPI | 0,70 - 0,99 |
| Vượt kế hoạch KPI (xuất sắc) | >1 |

Những người lao động hoàn thành xuất sắc công việc, vượt kế hoạch, mang lại kết quả đóng góp đáng kể cho sự phát triển của Công ty và các công ty con sẽ được phân phối thêm một lượng cổ phiếu như sau (Tiêu chuẩn 1):

| Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân | Số cổ phiếu được phân phối thêm (g) |
|---|-------------------------------------|
| Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1 - 1,04 | 100.000 |
| Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,05 - 1,09 | 150.000 |
| Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,1 - 1,14 | 200.000 |
| Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,15 - 1,19 | 250.000 |
| Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,2 - 1,24 | 300.000 |
| Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,25 - 1,29 | 350.000 |
| Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,3 trở lên | 380.000 |

Công thức tính cổ phiếu ESOP của từng người trong nhóm này: Dựa trên 05 tiêu chí nêu trên, cổ phiếu được mua của từng Người lao động được xác định theo công thức sau (làm tròn):

$$ESOP_i = \text{Tổng số cổ phiếu ESOP tối đa} \times (a) \times (b) \times (c) \times (d) \times (e) + (g)$$

Trong đó:

- ESOPi: Số cổ phiếu ESOP của Người lao động i được quyền mua
- Tổng số cổ phiếu ESOP tối đa: là tổng số cổ phiếu ESOP tối đa được phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bằng 5.104.752 cổ phiếu (tối đa 1,5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty)
- (a): Hệ số Kết quả kinh doanh của công ty thành viên nơi Người lao động i làm việc
- (b): Là hệ số Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban của Người lao động i
- (c): Là hệ số cấp bậc của Người lao động i
- (d): Là hệ số công việc của Người lao động i
- (e): Là hệ số Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân của Người lao động i
- (g): Số cổ phiếu Người lao động i được phân phối thêm do hoàn thành xuất sắc công việc trong năm 2025

Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá lượng cổ phiếu được phép phát hành, lượng cổ phiếu ESOP của từng người trong nhóm này sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

• Nhóm 2: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 2 được tính dựa trên 3 tiêu chí:

- Hệ số hiệu quả sáng kiến phát triển kinh doanh,
- Hệ số cấp bậc chức vụ,
- Hệ số đóng góp cá nhân.

Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.

• Nhóm 3: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 3 được tính dựa trên 3 tiêu chí:

- Hệ số vị trí kiêm nhiệm,
- Hệ số thời gian kiêm nhiệm,
- Hệ số kết quả công việc của cá nhân.

Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.

• Nhóm 4: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 4 được tính dựa trên 3 tiêu chí:

- Hệ số hiệu quả của dự án,
- Hệ số cấp bậc chức vụ,
- Hệ số đóng góp cá nhân.

Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.

Công thức tính cổ phiếu ESOP và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu được phát hành của từng người lao động:

- **Số lượng cổ phiếu ESOP người lao động được phát hành tối đa** là tổng số lượng cổ phiếu mà người lao động được phát hành trong từng nhóm.

Sau khi phân bổ cổ phiếu theo các tiêu chuẩn, nguyên tắc và tiêu chí tại Quy chế này, tùy theo tính chất quan trọng của vị trí và năng lực nhân sự, Hội đồng quản trị sẽ cân đối, điều chỉnh lại số lượng cổ phiếu ESOP cuối cùng được phân bổ cho người lao động nếu cần thiết.



TP. HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 24 tháng 04 năm 2026, tại Số 8 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Masan MEATLife (“**Công ty**”) tổ chức cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026.

THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1.1. Cổ đông:

Có **66** cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội, đại diện cho **318.614.591** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm tỉ lệ **93,62%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (danh sách cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội được lập theo phụ lục của Biên bản họp này).

1.2. Hội đồng Quản trị đương nhiệm gồm:

| | |
|------------------------|---------------------------------------|
| Ông Danny Le, | Chủ tịch Hội đồng Quản trị; |
| Ông Trần Phương Bắc, | Thành viên Hội đồng Quản trị; |
| Ông Nguyễn Quốc Trung, | Thành viên Hội đồng Quản trị; |
| Ông Huỳnh Việt Thăng, | Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị. |

1.3. Ủy ban Kiểm toán đương nhiệm gồm:

| | |
|-----------------------|-------------|
| Ông Huỳnh Việt Thăng, | Trưởng Ban; |
| Ông Trần Phương Bắc, | Thành viên. |

1.4. Ban điều hành đương nhiệm gồm:

| | |
|------------------------|--------------------|
| Ông Nguyễn Anh Thi, | Tổng Giám đốc; |
| Ông Nguyễn Quốc Trung, | Phó Tổng Giám đốc. |

NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I - THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ DỰ HỌP:

Ban tổ chức Đại hội báo cáo kết quả đăng ký dự họp và thông báo số lượng cổ đông hợp lệ để tiến hành Đại hội phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và các Điều 17, 18 và 19 Điều lệ hiện hành của Công ty.

II - BẦU THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU:

Đại hội đã biểu quyết thông qua bầu Thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau:

1. Thư ký:

- Bà Đỗ Thị Thu Nga.

2. Ban Kiểm phiếu:

- Ông Huỳnh Công Hoàn – Trưởng Ban;
- Ông Trần Quốc Đạt – Thành viên; và
- Ông Nguyễn Công Tuấn Anh – Thành viên.

III - GIỚI THIỆU NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

Ông Danny Le giới thiệu nội dung chương trình và nguyên tắc làm việc của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026, diễn ra ngày 24/04/2026 của Công ty và đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

IV- CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI:

1. Ông Danny Le – Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình bày báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2025.
2. Ông Danny Le – Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026 và mục tiêu tăng trưởng trong những năm tiếp theo.
3. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025.
4. Các vấn đề được Hội đồng Quản trị trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua:
 - Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2025;
 - Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025;
 - Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG;
 - Thông qua kế hoạch kinh doanh (hợp nhất) năm 2026 của Công ty;
 - Thông qua phương án chia cổ tức năm 2025 của Công ty;
 - Thông qua việc chỉ định một trong số các công ty kiểm toán để làm công ty kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính 2026;
 - Thông qua thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và kế hoạch ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2026;
 - Thông qua phương án phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP);
 - Thông qua niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty;
 - Thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031;
 - Bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031.

V- THẢO LUẬN

Chủ tọa Đại hội tiến hành điều phối phiên thảo luận. Trích dẫn các nội dung chính trong phiên thảo luận được đính kèm Biên bản này.

VI- CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI:

Sau khi thảo luận, các cổ đông tham dự đã nhất trí quyết nghị từng nội dung sau:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng

Quản trị trong năm 2025.

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): | 318.263.012 phiếu |
| Phương thức biểu quyết: | Trực tiếp tại cuộc họp |
| Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: | 318.263.012 phiếu |
| Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: | 0 phiếu |
| Tổng số phiếu tán thành: | 318.263.012 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025.

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): | 318.263.012 phiếu |
| Phương thức biểu quyết: | Trực tiếp tại cuộc họp |
| Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: | 318.263.012 phiếu |
| Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: | 0 phiếu |
| Tổng số phiếu tán thành: | 318.263.012 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): | 318.263.012 phiếu |
| Phương thức biểu quyết: | Trực tiếp tại cuộc họp |
| Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: | 318.263.012 phiếu |
| Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: | 0 phiếu |
| Tổng số phiếu tán thành: | 318.263.012 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền |

biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh (hợp nhất) năm 2026 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: tỷ VND

| Nội dung | Kế hoạch năm 2026 |
|---|--------------------------|
| Doanh thu thuần (Net revenue) | 10.100 – 10.500 |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT - Pre MI) | 150 - 300 |

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): | 318.263.012 phiếu |
| Phương thức biểu quyết: | Trực tiếp tại cuộc họp |
| Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: | 318.263.012 phiếu |
| Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: | 0 phiếu |
| Tổng số phiếu tán thành: | 318.263.012 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |

Điều 5. Thông qua phương án chia cổ tức năm 2025 của Công ty như sau:

- Mức chia cổ tức năm 2025: 0%.

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): | 318.263.012 phiếu |
| Phương thức biểu quyết: | Trực tiếp tại cuộc họp |
| Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: | 318.263.012 phiếu |
| Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: | 0 phiếu |
| Tổng số phiếu tán thành: | 318.261.257 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 755 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 1.000 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |

Điều 6. Thông qua việc chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán với một trong các công ty đó:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam); và

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): | 318.263.012 phiếu |
| Phương thức biểu quyết: | Trực tiếp tại cuộc họp |
| Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: | 318.263.012 phiếu |
| Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: | 0 phiếu |
| Tổng số phiếu tán thành: | 318.263.012 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |

Điều 7. Thông qua thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2026 là: 0 VNĐ và kế hoạch ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, bao gồm cả các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có), trong năm 2026 là không quá 1 tỷ VNĐ.

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): | 318.263.012 phiếu |
| Phương thức biểu quyết: | Trực tiếp tại cuộc họp |
| Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: | 318.263.012 phiếu |
| Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: | 0 phiếu |
| Tổng số phiếu tán thành: | 318.262.012 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 1.000 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |

Điều 8. Thông qua phương án phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như sau:

1. Phương án phát hành:
 - Mục đích phát hành: phát hành cổ phiếu cho nhân viên của Công ty và các công ty con trong Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công ty, các công ty con trong năm qua, tạo động lực để người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và gắn bó lâu dài với Công ty và các công ty con.
 - Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh thông qua việc bổ sung vốn lưu động và/hoặc trả nợ ngắn và dài hạn của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi trả tiền nhà cung cấp, trả nợ vay ngắn và dài hạn, trả gốc và lãi trái phiếu.
 - Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông.
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

- Thời điểm phát hành dự kiến: trong năm 2026 hoặc 4 tháng đầu năm 2027. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm phát hành cụ thể.
 - Phương thức phát hành: phát hành cổ phần mới trực tiếp cho người lao động.
 - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 5.104.752 cổ phần (tương đương tối đa 1,5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành).
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Đối tượng phát hành: là nhân viên của Công ty và các công ty con có thành tích nổi bật, đóng góp đặc biệt vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, các Công ty con, đem lại giá trị tăng trưởng về mặt dài hạn cho Công ty và các Công ty con.
 - Tiêu chuẩn người lao động được tham gia Chương trình lựa chọn cho người lao động:
 - ✓ Số lượng cổ phiếu Chương trình ESOP được phân phối cho từng người lao động dựa trên các tiêu chuẩn sau:
 - Tiêu chuẩn 1: Kết quả đóng góp cho sự phát triển của Công ty và các công ty con;
 - Tiêu chuẩn 2: Trách nhiệm được giao và khối lượng công việc phụ trách;
 - Tiêu chuẩn 3: Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban và cá nhân;
 - Tiêu chuẩn 4: Chức vụ;
 - Tiêu chuẩn 5: Mức lương; và
 - Tiêu chuẩn 6: Ngạch bậc.
 - ✓ Nguyên tắc xác định số cổ phần phân phối cho từng người lao động và tiêu chí đánh giá theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm.
 - ✓ Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị căn cứ theo phương án ESOP đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định Quy chế Chương trình ESOP và danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP .
 - Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: trong trường hợp người lao động không thực hiện quyền mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần được quyền mua, giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phát hành số cổ phần chưa được mua này cho người lao động khác trong danh sách ban đầu với cùng mức giá phát hành và/hoặc ghi nhận số lượng mua thực tế và kết thúc đợt phát hành.
 - Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành thêm.
 3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
 4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
 5. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:
 - quyết định thời gian thực hiện cụ thể;
 - ban hành Quy chế phát hành cổ phần theo Chương trình ESOP căn cứ trên các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- quyết định tổng số lượng cổ phần phát hành theo Chương trình ESOP và số lượng cổ phần phát hành mới phù hợp theo phương án phát hành và quy định của pháp luật;
- quyết định danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP; số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng theo nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng người lao động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- quyết định phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để đảm bảo việc phát hành cổ phần này đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
- quyết định phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết;
- thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo phát hành cổ phiếu mới cho người lao động, báo cáo kết quả với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phần mới phát hành tại Sở Tài chính, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phần thực tế phát hành mới tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phần thực tế phát hành mới tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- quyết định cụ thể việc sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu mới theo Chương trình ESOP;
- bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
- quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): | 318.263.012 phiếu |
| Phương thức biểu quyết: | Trực tiếp tại cuộc họp |
| Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: | 318.263.012 phiếu |
| Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: | 0 phiếu |
| Tổng số phiếu tán thành: | 315.262.912 phiếu, tương ứng 99,06% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 3.000.100 phiếu, tương ứng 0,94% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |

Điều 9. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty như sau:

1. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty phát hành trong năm 2026 và cho đến trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2027 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành.

2. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc đăng ký niêm yết các trái phiếu này.

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): | 318.263.012 phiếu |
| Phương thức biểu quyết: | Trực tiếp tại cuộc họp |
| Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: | 318.263.012 phiếu |
| Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: | 0 phiếu |
| Tổng số phiếu tán thành: | 318.263.012 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |

Điều 10. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031: 04 thành viên.

Kết quả biểu quyết:

| | |
|---|---|
| Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): | 318.263.012 phiếu |
| Phương thức biểu quyết: | Trực tiếp tại cuộc họp |
| Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: | 318.263.012 phiếu |
| Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: | 0 phiếu |
| Tổng số phiếu tán thành: | 315.263.012 phiếu, tương ứng 99,06% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 3.000.000 phiếu, tương ứng 0,94% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết |

Điều 11. Thông qua các cá nhân có tên sau đây trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031:

Kết quả bầu:

| | |
|-----------------------------------|------------------------|
| Tổng số phiếu bầu (tham gia bầu): | 1.260.323.716 phiếu |
| Phương thức bầu: | Trực tiếp tại cuộc họp |
| Tổng số phiếu bầu hợp lệ: | 1.260.323.716 phiếu |
| Tổng số phiếu bầu không hợp lệ: | 0 phiếu |

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ |
|-----|------------------|--------------|---------|
| 1 | Danny Le | 316.144.659 | 100,34% |
| 2 | Huỳnh Việt Thăng | 314.733.651 | 99,89% |
| 3 | Nguyễn Anh Thi | 314.723.458 | 99,89% |
| 4 | Trần Phương Bắc | 314.721.948 | 99,89% |

Đại hội kết thúc vào lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản đã được cổ đông và người được cổ đông ủy quyền dự họp đọc và được Đại hội biểu quyết thông qua.

THƯ KÝ



ĐỖ THỊ THU NGA



CHỦ TỌA

DANNY LE



PHỤ LỤC 01:
NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH SỐ CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI
CHO TỪNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

Việc phân phối cổ phiếu Chương trình ESOP được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

Nguyên tắc 1: Phân phối cổ phiếu theo 04 nhóm người lao động, bao gồm:

- Nhóm 1: Nhóm người lao động mang lại giá trị cho cổ đông bao gồm hiệu quả kinh doanh, các sáng kiến mang tính chiến lược và huy động vốn cho Công ty, các Công ty con.
- Nhóm 2: Nhóm người lao động có các sáng kiến phát triển kinh doanh bao gồm xây dựng quan hệ đối tác dài hạn với các nhà đầu tư, phân bổ vốn hiệu quả, quản trị rủi ro chặt chẽ, đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh chiến lược và thúc đẩy tài năng; đưa ra các phát kiến phát triển sản phẩm mới và mang lại những hiệu quả tích cực; các phát kiến, sáng kiến công nghệ, giúp cải tiến sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Nhóm 3: Nhóm người lao động kiêm nhiệm thêm vị trí công tác khác trong cùng một công ty trong Tập đoàn hoặc tại từ hai công ty trở lên trong Tập đoàn.
- Nhóm 4: Nhóm người lao động có tham gia vào từng dự án cụ thể trong năm trước đó.

Nguyên tắc 2: Trong mỗi nhóm người lao động được phân loại theo nguyên tắc 1 nêu trên, số cổ phiếu phân bổ cho từng người lao động được xác định theo các tiêu chí như sau:

- Nhóm 1: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 1 được tính dựa trên 5 tiêu chí:
- Hệ số Kết quả kinh doanh của Công ty (Tiêu chuẩn 1):

| Kết quả kinh doanh của công ty | Hệ số kết quả kinh doanh của công ty (a) |
|---|--|
| Không đạt Kế hoạch kinh doanh | Tối đa 0,65 |
| Đạt Kế hoạch kinh doanh ở mức thấp | 0,65 - 0,8 |
| Nằm trong khung Kế hoạch kinh doanh ở mức thấp và mức cao | 0,8 - 0,9 |
| Đạt hoặc vượt Kế hoạch kinh doanh ở mức cao | 0,9 - 1,0 |

- Hệ số kết quả hoàn thành công việc của phòng ban (Tiêu chuẩn 3):

| Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban | Hệ số kết quả hoàn thành công việc của phòng ban (b) |
|--|--|
| Không đạt kế hoạch kinh doanh | Tối đa 0,6 |
| Đạt kế hoạch kinh doanh | 0,6 - 0,8 |
| Vượt kế hoạch kinh doanh | 0,8 - 1,0 |

- Hệ số cấp bậc, bao gồm chức vụ, mức lương và ngạch bậc (Tiêu chuẩn 4,5,6):

| Cấp bậc | Điểm cấp bậc | Hệ số cấp bậc (1 điểm = hệ số 0.001) (c) |
|------------------------------|--------------|--|
| Cấp bậc nhân viên (rank 5) | 1-7 | 0,001 - 0,007 |
| Cấp bậc chuyên viên (rank 4) | 8-20 | 0,008 - 0,02 |

| | | |
|---|-----------|-------------|
| Cấp bậc Trưởng nhóm, trưởng phòng (rank 3) | 30 - 60 | 0,03 - 0,06 |
| Cấp bậc quản lý, giám đốc chuyên môn (rank 2) | 80 - 100 | 0,08 - 0,1 |
| Cấp bậc ban giám đốc, điều hành (rank 1) | 110 - 200 | 0,11 - 0,2 |

- Hệ số công việc (Tiêu chuẩn 2, 3): là hệ số thể hiện tính chất công việc (trách nhiệm được giao và khối lượng công việc phụ trách), kết quả đóng góp của cá nhân cho sự phát triển của Công ty và các công ty con, tầm quan trọng của từng người lao động vào kết quả và hiệu quả hoàn thành công việc của phòng ban và kết quả kinh doanh của Tập đoàn trong năm 2025.

| Tính chất công việc, mức độ đóng góp, tầm quan trọng | Hệ số công việc (d) |
|--|---------------------|
| Ít quan trọng | 0,1 - 0,45 |
| Quan trọng | 0,45 - 0,9 |
| Rất quan trọng | >0,9 |

- Hệ số kết quả hoàn thành công việc của cá nhân (Tiêu chuẩn 3):

Lưu ý: Những người lao động làm việc dưới 6 tháng thì hệ số KPI sẽ được chia 2.

| Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân | Hệ số Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân (e) |
|--|--|
| Không đạt KPI | 0,11 - 0,49 |
| Đạt kế hoạch KPI | 0,49 - 0,70 |
| Vượt kế hoạch KPI | 0,70 - 0,99 |
| Vượt kế hoạch KPI (xuất sắc) | >1 |

Những người lao động hoàn thành xuất sắc công việc, vượt kế hoạch, mang lại kết quả đóng góp đáng kể cho sự phát triển của Công ty và các công ty con sẽ được phân phối thêm một lượng cổ phiếu như sau (Tiêu chuẩn 1):

| Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân | Số cổ phiếu được phân phối thêm (g) |
|---|-------------------------------------|
| Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1 - 1,04 | 100.000 |
| Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,05 - 1,09 | 150.000 |
| Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,1 - 1,14 | 200.000 |
| Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,15 - 1,19 | 250.000 |
| Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,2 - 1,24 | 300.000 |
| Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,25 - 1,29 | 350.000 |
| Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,3 trở lên | 380.000 |

Công thức tính cổ phiếu ESOP của từng người trong nhóm này: Dựa trên 05 tiêu chí nêu trên, cổ phiếu được mua của từng Người lao động được xác định theo công thức sau (làm tròn):

$$ESOP_i = \text{Tổng số cổ phiếu ESOP tối đa} \times (a) \times (b) \times (c) \times (d) \times (e) + (g)$$

Trong đó:

- $ESOP_i$: Số cổ phiếu ESOP của Người lao động i được quyền mua
- Tổng số cổ phiếu ESOP tối đa: là tổng số cổ phiếu ESOP tối đa được phát hành đã được

Đại hội đồng cổ đông thông qua, bằng 5.104.752 cổ phiếu (tối đa 1,5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty)

- (a): Hệ số Kết quả kinh doanh của công ty thành viên nơi Người lao động i làm việc
- (b): Là hệ số Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban của Người lao động i
- (c): Là hệ số cấp bậc của Người lao động i
- (d): Là hệ số công việc của Người lao động i
- (e): Là hệ số Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân của Người lao động i
- (g): Số cổ phiếu Người lao động i được phân phối thêm do hoàn thành xuất sắc công việc trong năm 2025

Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá lượng cổ phiếu được phép phát hành, lượng cổ phiếu ESOP của từng người trong nhóm này sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

• Nhóm 2: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 2 được tính dựa trên 3 tiêu chí:

- Hệ số hiệu quả sáng kiến phát triển kinh doanh,
- Hệ số cấp bậc chức vụ,
- Hệ số đóng góp cá nhân.

Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.

• Nhóm 3: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 3 được tính dựa trên 3 tiêu chí:

- Hệ số vị trí kiêm nhiệm,
- Hệ số thời gian kiêm nhiệm,
- Hệ số kết quả công việc của cá nhân.

Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.

• Nhóm 4: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 4 được tính dựa trên 3 tiêu chí:

- Hệ số hiệu quả của dự án,
- Hệ số cấp bậc chức vụ,
- Hệ số đóng góp cá nhân.

Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.

Công thức tính cổ phiếu ESOP và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu được phát hành của từng người lao động:

- **Số lượng cổ phiếu ESOP người lao động được phát hành tối đa** là tổng số lượng cổ phiếu mà người lao động được phát hành trong từng nhóm.

Sau khi phân bổ cổ phiếu theo các tiêu chuẩn, nguyên tắc và tiêu chí tại Quy chế này, tùy theo tính chất quan trọng của vị trí và năng lực nhân sự, Hội đồng quản trị sẽ cân đối, điều chỉnh lại số lượng cổ phiếu ESOP cuối cùng được phân bổ cho người lao động nếu cần thiết.

NỘI DUNG THẢO LUẬN

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty)

Câu hỏi: Trong lĩnh vực Công nghệ, Masan có dự định mua một công ty công nghệ nào không?

Trả lời: Không. Khi bắt đầu, chúng tôi không có kỹ sư data nào cả; hiện nay chúng tôi có 50 kỹ sư data hàng đầu thị trường. Chúng tôi đã tự xây dựng đội ngũ kỹ sư AI và Data. Trong 5 năm tới, chúng tôi sẽ có khoảng 400-500 kỹ sư data trình độ cao.

Câu hỏi: Vui lòng phân tích bảng cân đối kế toán của Tập đoàn.

Trả lời: Sáng nay công bố BCTC, lợi nhuận đạt 2.000 tỷ đồng, cao gấp 2 lần so với năm vừa rồi. Lợi nhuận đó hoàn toàn bền vững đi kèm với dòng tiền. Có khả năng kiểm soát rủi ro (rủi ro hạn chế và gần như là kiểm soát được).

Câu hỏi: Công ty có kế hoạch gì về việc không vay nợ nữa?

Trả lời: Dòng tiền tạo ra khoảng 500–600 triệu USD một năm — dòng tiền dùng cho Capex, mở mới. Hướng tới dòng tiền 1 tỷ USD vào năm 2030.

Công ty sẽ cân đối câu chuyện vay nợ, tạo ra lợi nhuận hơn nhờ dòng tiền đi vay. Nếu cổ đông có thay đổi thì sẽ thấy rất nhiều innovation trong khoản vay, cải thiện khoảng 500 tỷ đồng một năm về lãi vay và đảm bảo khả năng thanh toán trong năm 2030 và 2031.

Câu hỏi: Động lực tăng trưởng của MML trong năm nay là gì (thịt mát hay thịt chế biến)?

Trả lời: Quý 1 năm nay MML có doanh thu tăng trưởng 20%, trong đó thịt mát tăng 24% và thịt chế biến tăng 29%. Cả 2 mảng tạo động lực tăng trưởng lớn. Tuy nhiên, trong thời gian tới, MML sẽ tích hợp vào 3 động lực lớn: phân phối, công nghệ và R&D. MML trong thời gian tới sẽ tăng trưởng vượt bậc, theo cấp số nhân.

